TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2018
V/v: Ly hôn giữa chị Hvà anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ánh Minh
2. Ông Trần Văn Phùng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 312/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp O, xã T, huyện M, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi đăng ký kết hôn với anh Trần Văn Q tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào ngày 21- 5- 2013. Sau khi kết hôn tôi và anh Q cùng sống chung tại ấp ấp O, xã T, huyện M, tỉnh B, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng đầu sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và anh Q thường hay nhớ đến người phụ nữ trước đây anh Q đã có tình cảm nên vợ chồng hay tranh cải và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tôi và

anh Q sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Q không còn nên xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Trần Quốc B, sinh ngày 18/12/2013 hiện đang sống với với tôi, nay tôi yêu cầu nuôi cháu B yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có

Bị đơn Trần Văn Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Q là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống chị Hồng cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống và anh Q còn nhớ đến người phụ nữ mà anh Q đã có tình cảm trước đây dẫn đến vợ chồng thường hay tranh cãi nhưng chị H và anh Q không có hướng khắc phục dẫn đến hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2015 anh chị đã sống ly thân đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa anh chị không có gặp nhau hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng cùng trở về chung sống hạnh phúc, phát triển kinh tế gia đình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Q, đối với anh Q sau khi thụ lý Tòa án đã thông báo cho anh đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù anh biết việc Tòa án mời nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, điều đó chứng minh rằng anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó có căn cứ để khẳng định rằng mâu thuẫn tình cảm của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H, cho chị H và anh Q được ly hôn với nhau là phù hợp.

Xét thấy bị đơn Trần Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Văn Q là phù hợp.

Về nuôi con chung: Trong thời gian sống hạnh phúc chị H và anh Q có một con chung tên Trần Quốc B, sinh ngày 18/12/2013 hiện đang sống với chị H, Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, Xét thấy anh Trần Văn Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu B và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng 700.000 đồng nhưng anh không đến Tòa án để trình bày ý kiến gì nên không có căn cứ xem xét, thấy rằng hiện nay cháu B đang trực tiếp sống với chị H và cháu còn quá nhỏ do đó để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về mặc thể chất, tâm lý cũng như ổn định về sinh hoạt của cháu B nên yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi cháu là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Xét thấy yêu cầu của chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu B là có căn cứ bởi lẽ việc cấp dưỡng nuôi con là quyền nhưng cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con đối với con chưa thành niên nên buộc anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị H nuôi con và mức cấp dưỡng theo chị H yêu cầu mỗi tháng 700.000 đồng chỉ tương đương ½ mức lương tối thiểu là có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị H trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó không có căn cứ để xác định chị H và anh Q có tài sản chung; nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Anh Trần Văn Q phải nộp án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H

Chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Trần Văn Q

2.*Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H được trực tiếp nuôi cháu Trần Quốc B, sinh ngày 18/12/2013 (cháu Bảo đang trực tiếp sống với chị Hồng), buộc anh Trần Văn Q phải cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2018 đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.*Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu 0008809 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên không phải nộp thêm.

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Trần Văn Q phải nộp 300.000 đồng

Án phí sung vào công quỹ Nhà nước

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thạnh Ngãi(số 42, Quyển 01/2013); (01b)
- Lưu hs, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đỉnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phùng **Dương Ánh Minh** **Nguyễn Văn Đỉnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam (số 82 01/2008); (01b)
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đỉnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đoàn Văn Lắm **Nguyễn Văn Truyền**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đỉnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân
(số 245 ngày 12/10/2006); (01b)
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Minh **Nguyễn Văn Truyền** **Lê Chí Nhân**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Quới Thiện, H. Vũng Liêm, T.Vĩnh Long; (01b)
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

Nguyễn Văn Đỉnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền **Nguyễn Thị Kim Oanh** **Nguyễn Văn Đỉnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Hoà Lộc.
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thuý